

Bản án số: 10/2024/LĐ-ST
Ngày: 13-5-2024
V/v tranh chấp lao động về tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Dân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 13 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST-LĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về “tranh chấp lao động về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Căn hộ 3, chung cư T, Ấp k, xã P, huyện B, Thành phố H. (có mặt)

2. **Bị đơn:** Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất T;

Địa chỉ: Lô 6, Đường số n, Khu công nghiệp T, phường T, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Từ Đ H - Tổng giám đốc.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/6/2023 và các Bản tự khai ngày 20/11/2023; 03/8/2023 nộp cho Toà án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 10/01/2023, bà T ký Hợp đồng lao động làm việc cho Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất T (sau đây gọi tắt Công ty T), hợp đồng thỏa thuận bà T nhận việc vị trí Giám đốc tài chính với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01/02/2023 đến ngày 01/02/2024; tiền lương thỏa thuận 4.000 USD/tháng, quy đổi ra tiền VND là 24.000 đồng/1 USD tương đương 96.000.000 đồng/tháng; thời gian làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần, (40 giờ mỗi tuần, 08 giờ mỗi ngày); bà T được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng theo quy định và chính sách của công ty.

Quá trình thực hiện hợp đồng lao động, bà T làm việc tại Công ty T từ ngày 01/02/2023 đến 24/03/2023 thì có làm thông báo nghỉ việc và hai bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 25/03/2023 (theo Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 01/TT- 2023 ngày 23/03/2023 và các biên bản bàn giao).

Công ty T cam kết thanh toán đầy đủ tiền lương còn nợ từ tháng 02/2023 đến ngày làm việc cuối cùng là 24/03/2023 cho bà T trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thỏa thuận kết thúc hợp đồng lao động kèm theo các điều khoản liên quan về xác nhận thu nhập, thuế thu nhập cá nhân... nhưng không thực hiện nên bà T gửi đơn khiếu nại đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận Bình Tân; tại Biên bản Hòa giải ngày 08/05/2023 Công ty T thừa nhận còn nợ tiền lương của bà T là 139.250.000 đồng nhưng chỉ thanh toán được 5.000.000 đồng thì ngưng không thanh toán tiếp.

Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc Công ty T phải trả cho bà T nợ tiền lương còn lại của tháng 02/2023 và 18 ngày làm việc của tháng 3/2023 sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân là 134.250.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty T đã được triệu tập hợp lệ đến Toà án để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xác định tổng tiền lương bị đơn còn nợ của tháng 02/2023 và 18 ngày làm việc của tháng 3/2023 là 171.130.435 đồng, trong đó bị đơn đã thanh toán được 5.000.000 đồng nên còn lại 166.130.435 đồng; nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền này, thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng lao động về tiền lương đối với bị đơn Công ty T, có trụ sở tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 32, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định:

Ngày 10/01/2023, Bà Nguyễn Thị T và Công ty T có giao kết Hợp đồng lao động, hai bên thỏa thuận: Công ty T nhận bà T vào làm việc tại công ty ở vị trí Giám đốc tài chính, thời hạn làm việc là 12 tháng, tính từ ngày 01/02/2023 đến ngày 01/02/2024; với mức lương thỏa thuận là 4.000 USD/tháng, tỷ giá quy đổi ra tiền Việt Nam là 24.000 đồng/1 USD tương đương 96.000.000 đồng/tháng; thời gian làm việc 08 giờ mỗi ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần; bà T được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng theo quy định và chính sách của công ty.

Bà T làm việc từ ngày 01/02/2023 đến ngày 24/3/2023 thì nghỉ việc theo thông báo nghỉ việc và Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 01/TT-2023 ngày 23/03/2023 giữa hai bên.

Thời điểm nghỉ việc, bà T chưa được Công ty T thanh toán tiền lương của tháng 02 và 18 ngày lương của tháng 3 năm 2023; do đó, bà T yêu cầu Công ty T thanh toán tiền lương còn nợ là có cơ sở, cần xem xét chấp nhận.

Tiền lương còn nợ được tính như sau:

Tháng 02/2023: bà T đi làm đầy đủ nên tiền lương được thanh toán theo thỏa thuận là 96.000.000 đồng;

Tháng 3/2023: bà T đi làm từ ngày 01 đến ngày 24/3/2023, không kể các ngày nghỉ cuối tuần thì số ngày bà T đi làm là 18 ngày x 96.000.000 đồng/tháng = 75.130.435 đồng;

Như vậy, tổng số tiền lương Công ty T còn nợ của tháng 02/2023 và 18 ngày làm việc của tháng 3/2023 là 171.130.435 đồng; bà T xác định công ty đã thanh toán được 5.000.000 đồng nên số tiền chưa thanh toán còn lại là 166.130.435 đồng; buộc Công ty T phải thanh toán số tiền này cho bà T, thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Công ty T phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí lao động, bà T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 21, khoản 3 Điều 34, Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị T:

1.1 Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất T trả cho Bà Nguyễn Thị T tiền lương tháng 02/2023 và 18 ngày làm việc của tháng 3/2023 còn nợ khi chấm dứt Hợp đồng lao động là 166.130.435 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn bốn trăm ba mươi lăm) đồng.

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ khi Bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất T chưa thanh toán thì hằng tháng Công ty còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất T phải chịu 4.983.913 (bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn chín trăm mười ba) đồng án phí lao động sơ thẩm;

- Bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu: HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Thái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Thái